Ngày dạy : 10/1/2022

Tiết 74 **: Lượm – Tố Hữu**

**Hoạt động 2.3: Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu các giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản.

+ HS nắm được đặc sắc nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản; rút ra được ý nghĩa của văn bản; tác động đối với tư tưởng, tình cảm của bản thân.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu cốt truyện và bối cảnh câu truyện**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Thảo luận cặp đôi theo bàn:***   * *Bài thơ có những nhân vật nào?* * *Bài thơ kể về chuyện gì? Hãy tóm tắt câu chuyện.* * *Câu chuyện diễn ra trong không gian và thời gian nào?*   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ, thảo luận theo bàn. * GV quan sát, động viên.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | **III. Đọc hiểu văn bản**   1. **Cốt truyện và bối cảnh câu chuyện**  * Hai nhân vật chính: anh đội viên và Bác Hồ   *+ Bác Hồ*: nhân vật trung tâm  *+ Anh đội viên*: vừa là người chứng kiến vừa là người tham gia vào câu chuyện => Hình tượng Bác Hồ hiện lên qua cái nhìn và tâm trạng của anh chiến sỹ, qua cả những lời đối thoại giữa hai người=> Bác hiện ra một cách tự nhiên, có tính khách quan lại vừa được đặt trong mqh gần gũi ám áp với người chiến sĩ.   * Bài thơ kể lại một đêm không ngủ của Bác trên đường đi chiến dịch thời kháng chiến chống Pháp.   Câu chuyện được kể lại theo trình tự thời gian.   * Bối cảnh của câu chuyện: trên đường đi chiến dịch:   + Không gian: mái lều, rừng núi, mưa lâm thâm và trời lạnh (đốt lửa để sưởi ấm).  + Thời gian: Một đêm khuya. |
| 1. **Hình ảnh Bác Hồ qua cảm nhận của anh đội viên**   **\*Phương pháp Mảnh ghép:**  **PHIẾU HỌC TẬP 01:**  **Tìm hiểu hình ảnh Bác Hồ qua những lần thức giấc của anh đội viên**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Bác trong lần anh đội viên thức dậy thứ......** | | | | | Chi tiết miêu tả | | Nghệ thuật | Ý nghĩa chi tiết | | Tư thế, hình dáng | ………… | ………… | ………… | | Cử chỉ, hành động | ………… | ………… | ………… | | Lời nói, tâm tư | ………… | ………… | ………… | | |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu hình ảnh của Bác Hồ:**  **Thảo luận nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT số 01.  Nhóm 1, 2: Tìm hiểu hình ảnh Bác trong lần anh đội viên thức dậy lần 1  Nhóm 2, 4: Tìm hiểu hình ảnh Bác trong lần anh đội viên thức dậy lần 3.  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép: Tạo nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ mới:  - Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên gia.  - *Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật em vừa tìm được trong bài?*  ***-*** *Qua phân tích thơ ở trên giúp em hiểu gì về Bác và tình cảm của Bác?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập(17p)**  ***\** VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  ***( 7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-5p**  - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **2.Hình ảnh Bác Hồ qua cảm nhận của anh đội viên**   * **Thời gian, không gian:** Trời khuya, bên bếp lửa, mưa, lều xơ xác. * **Cử chỉ:** Đốt lửa, dém chăn, nhón chân nhẹ nhàng.   *🡪*  Thể hiện tình yêu thương và chăm sóc ân cần, tỉ mỉ của Bác Hồ với chiến sĩ như¬ người cha, người mẹ chăm lo giấc ngủ cho những đứa con. Sự chăm sóc chu đáo không sót một ai "từng người một". Đặc biệt cử chỉ "nhón chân nhẹ nhàng" thể hiện sự tôn trọng, nâng niu của vị lãnh tụ đối với những người chiến sĩ bình thường giống như cử chỉ của người mẹ nâng niu giấc ngủ của đứa con nhỏ.   * **Hình dáng:** vẻ mặt trầm ngâm, mái tóc bạc, ngồi đinh ninh, chòm râu im phăng phắc, cao lồng lộng   + Các từ láy gợi hình 🡪 gợi hình ảnh Bác cụ thể, chân thực, sinh động.  + So sánh ẩn dụ: *Bóng Bác - ngọn lửa hồng* *🡪* Hình ảnh Bác vừa gần gũi, thân thiết vừa cao cả, thiêng liêng. Bác ân cần nâng niu, chăm sóc giấc ngủ của các anh bộ đội như tình cha con trong một gia đình.  - **Lời nói, tâm tư:** không an lòng, thương đoàn dân công...  *🡪* Lòng yêu thương bao la, rộng lớn của Bác. Bác rất hiểu, cảm thông với những khó khăn vất vả của dân công. |
| **3.Tình cảm của anh đội viên dành cho Bác**  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02:**  **Tìm hiểu tình cảm của anh đội viên dành cho Bác**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | | Lần thứ 1  Nhóm 1 + 2) | Lần thứ 2  (Nhóm 3 + 4) | | Chi tiết | | …. | … | | Cảm xúc,  Suy nghĩ | Giống nhau |  | | | Khác nhau |  |  | | |
| **\*Hướng dẫn tìm hiểu tình cảm của anh đội viên dành cho Bác**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận nhóm các nhiệm vụ sau:**  **1. Nhóm 1, 2:** Tìm hiểu tình cảm của anh đội viên dành cho Bác trong lần thức dậy thứ nhất.  **Nhóm 3, 4:** Tìm hiểu tình cảm của anh đội viên dành cho Bác trong lần thức dậy thứ ba.  **Nhiệm vụ chung các nhóm:**  2. *Theo em, vì sao trong bài thơ tác giả không kể lần thứ hai thức dậy của anh đội viên ?*  3. *Rút ra sự thay đổi trong tâm trạng của anh đội viên khi chứng kiến Bác không ngủ sau nhiều lần thức dậy.*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thảo luận trong thời gian 07 phút.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * GV gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. * HS các nhóm khác lắng nghe nhóm bạn báo cáo, nhận xét, bổ sung.   **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **3.Tình cảm của anh đội viên dành cho Bác**  **\* Lần thức dậy thứ nhất:**  - Ngạc nhiên đến xúc động.  - Nhìn, theo dõi những cử chỉ, hành động của Bác.  -Trong trạng thái mơ màng: “Anh đội viên mơ màng… Ấm hơn ngọn lửa hồng”  ->Cảm nhận được sự lớn lao,vĩ đại nhưng lại hết sức gần gũi của vị lãnh tụ.  -Sự xúc động cao độ: “Thổn thức cả nỗi lòng” và thốt lên: “Bác có lạnh lắm không?”  Nỗi lo bề bộn trong lòng về sức khỏe của Bác  🡪 Thương yêu, cảm phục, ngưỡng mộ của anh trước tấm lòng của Bác.  **\* Lần thức dậy thứ ba:**  - Hốt hoảng, giật mình, nằng nặc mời Bác ngủ.  Từ láy "nằng nặc”, đảo trật tự ngôn từ, lặp lại các cụm từ “Mời Bác ngủ Bác ơi !”, “Bác ơi! Mời Bác ngủ!”.  🡪 Sự thiết tha, năn nỉ, tình cảm lo lắng chân thành mộc mạc của anh đội viên với Bác.   * “Lòng vui sướng mênh mông   Anh thức luôn cùng Bác”.  🡪 Niềm vui của anh đội viên khi hiểu được tấm lòng mênh mông, tình thương, đạo đức cao cả và sự vĩ đại của Bác.  \***Nhận xét:**  - Lần đầu: là sự ngạc nhiên, cảm phục nhưng vẫn vâng lời Bác đi ngủ.  - Lần thứ ba: hốt hoảng giật mình rồi vui sướng khi cảm nhận được sự vĩ đại của Bác, thức luôn cùng Bác.  🡪 Bài thơ chỉ kể lần thứ nhất và lần thứ ba anh đội viên thức dậy, cho thấy trong cái đêm ấy anh đã nhiều lần tỉnh giấc, lần nào cũng chứng kiến Bác không ngủ. Chính vì vậy, tâm trạng của anh mới có sự chuyển biến rõ rệt.  + **Câu thơ “Đêm nay Bác không ngủ”** là nhan đề của bài thơ, được điệp lại 3 lần ở các dòng 4, 35 và 62.  🡪 Khẳng định đêm nay cũng như biết bao đêm khác Bác đã mất ngủ vì lo cho dân, cho nước. Bác hiện lên kì vĩ nhưng cũng rất đời thường.  + **Khổ cuối**:  “*Đêm nay Bác ngồi đó*  *Đêm nay Bác không ngủ*  *Vì một lẽ thường tình*  *Bác là Hồ Chí Minh*”  🡪 Lời giải thích như một chân lí chắc chắn khẳng định Bác giản dị nhưng cũng thật cao cả.Lời thơ khẳng định tình yêu thương, chăm sóc của Bác dành cho các chiến sĩ, cho dân và lòng kính yêu của anh đội viên dành cho Bác. |
| **\*Khái quát chung về yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Thảo luận nhóm nhỏ theo kĩ thuật 521 (***mỗi người 04 nhóm***;*** mỗi ng­ười viết 2 ý kiến trên một tờ giấy trong vòng 01 phút về cách giải quyết nhiệm vụ học tập và tiếp tục chuyển cho ngư­ời bên cạnh)  - Thời gian hoạt động chung các nhóm: 05 phút  - Nhiệm vụ: Chỉ ra yếu tố tự sự và miêu tả trong văn bản. Nêu tác dụng qua 01 ví dụ cụ thể.  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.** (Có thể dùng giấy A0 để làm phiếu)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | **4.Yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ**  **\*Phương thức biểu đạt chính:** biểu cảm  \***Yếu tố tự sự**: Bài thơ viết theo hình thức một câu truyện (thơ tự sự), kể theo trật tự thời gian về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch trong thời kì kháng chiến chống Pháp.  \***Yếu tố miêu tả:** miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của câu chuyện; miêu tả hình ảnh của Bác Hồ trong đêm không ngủ và miêu tả tâm trạng của anh đội viên sau mỗi lần thức dậy nhìn Bác. (các yếu tố miêu tả trong văn bản thường gắn liền với các từ láy)  🡺Tác dụng của yếu tố miêu tả và tự sự:  + Tạo nên hình thức câu chuyện kể liền mạch.  + Các yếu tố miêu tả đã khắc hoạ, miêu tả về đối tượng miêu tả; góp phần tạo dựng bối cảnh cho câu chuyện; thể hiện tình cảm của người quan sát, miêu tả. |

**Hoạt động 2.4: Hướng dẫn HS tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB “Đêm nay Bác không ngủ”

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS .

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  + Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  + Từ đó em rút ra để đọc hiểu một văn bản thơ có chứa yếu tố tự sự và miêu tả, chúng ta cần lưu ý điều gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **IV. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Thể thơ năm chữ, nhiều vần liền thích hợp với lối kể chuyện,  - Nhiều chi tiết giản dị, chân thực và cảm động.  - Ngôn ngữ đặc sắc, giàu hình ảnh.  - Có sự kết hợp kể chuyện ,miêu tả và biểu cảm.  - Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật: Ẩn dụ, so sánh, từ láy,..  **2. Nội dung**  Qua câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác trên đường đi chiến dịch, bài thơ đã thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân, tình cảm yêu kính, cảm phục của người chiến sĩ đối với lãnh tụ.  **3. Cách đọc hiểu văn bản thơ có yếu tố tự sự và miêu tả**  - Xác định được lời người kể chuyện.  - Xác định được các nhân vật và sự kiên, chi tiết miêu tả gắn với từng nhân vật.  - Hiểu được mối quan hệ giữa các chi tiết; sự vận động của cốt truyện và cảm xúc.  - Có kĩ năng suy luận để nhận biết được những thông tin hàm ẩn. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Nhiệm vụ 1**: **Trắc nghiệm củng cố:**

**Hình thức trò chơi “Tiếp sức đồng đội”**

GV tổ chức cho HS củng cố kiến thức bài học thông qua trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS gấp toàn bộ vở viết và SGK lại.
* GV đọc lần lượt từng câu hỏi; HS trả lời đúng câu hỏi trước đó sẽ được quyền mời bất kì HS nào trả lời câu hỏi tiếp theo. (Nên mời đa dạng các thành viên ở các tổ nhóm khác nhau trong lớp)
* Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và chọn đáp án.

**Bước 2:**  **Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả học tập**

**Bước 4.** **Công bố kết quả:**

- Nếu chọn sai đáp án thì sẽ có hình phạt nho nhỏ.

- Trả lời đúng sẽ được mời bạn bất kì trả lời câu hỏi tiếp theo.

**Các câu hỏi như sau:**

**Câu 1: Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào?**  
A. Trước cách mạng tháng Tám  
B. Trong thời kì chống Pháp.  
C. Trong thời kì chống Mĩ.  
D. Khi đất nước hòa bình  
**Câu 2: Trong lần thứ ba thức dậy, anh đội viên đã có phản ứng như thế nào khi nhìn thấy Bác vẫn thức?**A. Ngạc nhiên  
B. Lo lắng  
C. Hốt hoảng, giật mình  
D. Xúc động, nghẹn ngào  
**Câu 3: Tại sao trong đêm ấy Bác Hồ không ngủ ?**A. Bác lo lắng cho các chiến sĩ  
B. Bác thương đoàn dân công  
C. Bác lo lắng cho chiến dịch  
D. Cả ba ý trên  
**Câu 4: Tác giả đã khái quát nguyên do Bác không ngủ bằng một câu thơ đặc sắc. Đó là câu thơ nào?**  
A. Bác thức thì mặc Bác.  
B. Bác ngủ không an lòng.  
C. Bác thương đoàn dân công.  
D. Bác là Hồ Chí Minh.  
**Câu 5: Chọn ý đúng nhất: Bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* thể hiện đỉều gì ở Bác Hồ?**  
A. Sự hi sinh cao cả vì sự nghiệp cách mạng.  
B. Tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn đối với bộ đội và nhân dân.  
C. Nỗi lo lắng dịch bệnh  
D. Sự quan tâm đặc biệt đối với chiến dịch diễn ra vào ngày hôm sau.  
**Câu 6: Bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* của tác giả nào ?**A.Tố Hữu  
B.Tế Hanh  
C.Minh Huệ  
D.Viễn Phương  
**Câu 7: Bài thơ dùng phương pháp biểu đạt gì?**  
A.Miêu tả  
B. Tự sự  
C. Thuyết minh  
D. Kể chuyện kết hợp với miêu tả, biểu cảm.  
**Câu 8: Bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* thể hiện điều gì ở tác giả?**A. Tình cảm yêu kính, cảm phục đối với Bác.  
B. Tâm trạng lo lắng cho chiến dịch  
C. Tinh thần yêu nước, yêu quê hương.  
D. Tinh thần vì đồng đội, đồng chí.  
**Câu 9: Nhân vật trung tâm trong bài thơ là ai ?**A. Anh đội viên  
B. Đoàn dân công  
C. Anh đội viên và Bác Hồ  
D. Bác Hồ  
**Câu 10: Hình ảnh bác Hồ được miêu tả thông qua các chi tiết nào?**A. Vẻ mặt ,dáng hình  
B. Cử chỉ ,hành động  
C. Lời nói ,vẻ mặt ,  
D. Dáng vẻ, hành động, lời nói

**\*Nhiệm vụ 2: Câu hỏi 6 (Trang 32/SGK):**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Thảo luận theo cặp trong bàn:**

***? Chỉ ra sự giống nhau và khác nhau giữa câu chuyện mà tác giả Minh Huệ được nghe kể lại về Bác và bài thơ của Minh Huệ?***

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp.
* GV quan sát, gợi dẫn nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

* GV gọi đại diện một số cặp báo cáo sản phẩm.
* HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

**Gợi ý**

* Bài thơ theo khá sát với câu chuyện mà Minh Huệ đã được nghe kể lại (nhân vật, bối cảnh, sự quan tâm và lo lắng của anh đội viên dành cho Bác, lời giải thích của Bác vì sao không ngủ,..)
* Khác nhau:

+ Nhà thơ đã thêm vào một số chi tiết:

1. Bác đi dém chăn, nhón chân để khỏi làm các chiến sĩ giật mình; qua đó khắc hoạ rõ hơn sự ân cần, yêu thương của Bác với các chiến sĩ.
2. Nhấn mạnh 3 lần anh đội viên thức dậy (tỉnh lược lần 2) để cho thấy Bác thức trọn vẹn cả đêm dài.
3. Anh đội viên thức cùng Bác để miêu tả tình cảm của anh đội viên với Bác.

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện.**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Làm việc cá nhân:**

1. Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về hình ảnh Bác Hồ trong năm khổ thơ đầu.
2. Kể những việc em đã làm bày tỏ lòng biết ơn đối với Bác Hồ và những chú bộ đội.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* HS suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ học tập ra vở.
* GV quan sát, động viên.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi một số HS trình bày sản phẩm học tập.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.

- Tìm đọc thêm những bài thơ viết về người lính trong những năm tháng kháng chiến của dân tộc ta.

- Chuẩn bị các câu hỏi phần chuẩn bị đọc hiểu văn bản: *Lượm* (Tố Hữu)

\*             **RÚT KINH NGHIỆM**

**………………………………………………..**

Ngày dạy: 10/1/2022

**Tiết**

**VĂN BẢN 2: LƯỢM (TỐ HỮU)**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được những đặc điểm hình thức (vần, nhịp, biện pháp tu từ, yếu tố tự sự và miêu tả,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,..) của bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả.

- Cảm nhận được vẻ đẹp hồn nhiên, vui tươi, trong sáng của hình ảnh chú bé Lượm, ý nghĩa cao cả về sự hi sinh của nhân vật, nghệ thuật miêu tả nhân vật kết hợp với kể và biểu hiện cảm xúc.

- Biết trình bày suy nghĩ, cảm xúc, ấn tượng về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả đã học.

- Viết được đoạn văn nêu cảm nhận về một nhân vật trong bài thơ.

***2.* Phẩm chất:**

- Biết trân trọng những suy nghĩ, hành động dũng cảm, lòng tự hào về những tấm gương anh dũng của tuổi trẻ Việt Nam.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập, Rubric.

- Đoạn phim về tình bạn, văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”.

**III.Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

* C**ách 1:**  GV cho HS quan sát hình ảnh 1 số hình ảnh về các anh hùng nhỏ tuổi và đặt câu hỏi: Điểm chung giữa họ là gì?  
  - HS trả lời. GV nhận xét, bổ sung: Trần Quốc Toản,Lê Văn Tám, Kim Đồng, Lý Tự Trọng, Vừ A Dính, Phạm Ngọc Đa, Võ Thị Sáu, Trần Văn Ơn, Dương Văn Nội…Họ đều là những thiếu niên nhưng anh dũng, kiên cường, có lòng căm thù giặc....

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Thánh Gióng** | **Trần Quốc Toản** |
|  |  |
| **Kim Đồng** | **Võ Thị Sáu** |

**Cách 2**:

? Qua việc soạn bài ở nhà, em hãy chia sẻ với các bạn trong lớp về một tấm gương thiếu niên dũng cảm được nói đến trong lịch sử hoặc văn học.

**Cách 3: Trò chơi “Ai nhanh hơn?”**

* Chia lớp thành 04 nhóm
* Các nhóm ghi nhanh ra phiếu học tập tên của các thiếu niên anh hùng nhỏ tuổi trong lịch sử nước ta. Thời gian: 03 phút.
* Đội nào trả lời đúng nhiều đáp án nhất sẽ giành chiến thắng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo, trả lời**: HS xem, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào cách ứng xử của bản thân và những người xung quanh để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:**

Trong những trang lịch sử hào hùng của dân tộc chống giặc ngoại xâm, đã có sự đóng góp công sức rất lớn của những anh hùng độ tuổi thiếu niên. Người nhỏ nhưng trí không nhỏ, luôn trung dũng, kiên cường trong công việc nhưng vẫn luôn hồn nhiên, vui tươi. Lượm là một trong những đồng chí nhỏ như thế....

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu chung về tác giả, văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả Tố Hữu, tác phẩm “Lượm”.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Kĩ thuật trình bày 01 phút:  ? Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Tố Hữu.    Tố Hữu (1920 - 2002)  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV mời một số HS chia sẻ thông tin về nhà thơ Tố Hữu.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **\* Chiếu lên một số tác phẩm của Tố Hữu để HS quan sát.** | **I. Tìm hiểu chung**   1. **Tác giả Tố Hữu**    - **Tên thật**: Nguyễn Kim Thành.  - **Quê quán**: Thừa Thiên Huế.  - **Vị trí**: Là nhà cách mạng, nhà thơ lớn của thơ ca hiện đại Việt Nam.  - **Phong cách thơ**: thơ trữ tình chính trị, đậm đà tính dân tộc.  - **Giải thưởng**: 1996 được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.   |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  | |
| **\*Tìm hiểu bài thơ “Lượm”:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Qua phần chuẩn bị bài ở nhà, đọc kĩ phần chuẩn bị bài, hãy cho biết xuất xứ và hoàn cảnh ra đời của bài thơ “Lượm”.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**    \***GV hướng dẫn HS phân biệt lời của người kể chuyện và nhân vật:**  ? Bài thơ vừa kể vừa tả về Lượm bằng lời của ai? Hãy chỉ ra lời của người kể chuyện, lời của nhân vật trong văn bản.  **\*Giải đáp các từ ngữ khó, chú thích SGK**.  **\*GV hướng dẫn cách đọc văn bản**: - GV hướng dẫn cách đọc:  **+** Đoạn đầu đọc nhanh, giọng vui tươi.  + Đoạn Lượm hi sinh đọc lắng xuống, ngừng giữa các dòng thơ, trang nghiêm, cảm động.  - HS đọc văn bản.  - GV nhận xét, nhắc HS về tập đọc diễn cảm.  **\* HS xác định kiểu văn bản, tóm tắt, tìm hiểu bố cục văn bản:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **-** Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt của văn bản.  ***-*** Bài thơ kể lại câu chuyện gì? Em hãy kể tóm tắt diễn biến câu chuyện đó theo trật tự thời gian (khoảng 10 dòng)  - Văn bản có thể chia thành mấy phần? Nêu nội dung chính từng phần.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **2. Bài thơ “Lượm”**  **a**. **Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:**  **- Xuất xứ**: In trong tập "Việt Bắc".  - **Hoàn cảnh sáng tác**: Năm 1949, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.  **b. Đọc diễn cảm**  **c. Kiểu văn bản và PTBĐ**  - **Thể thơ**: 4 chữ.  - **Phương thức biểu đạt**: Biểu cảm kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả.  - **Người kể chuyện:** nhân vật xưng “chú”  - **Tóm tắt văn bản:** Câu chuyện được kể trong 02 khoảng thời gian: TG quá khứ xa (5 khổ đầu); TG quá khứ gần (từ khổ 6 đến hết)  **d**.  **Bố cục**: 3 phần.  + Phần 1 (5 khổ thơ đầu): Hình ảnh Lượm trong cuộc gặp gỡ.  + Phần 2 (Tiếp đến *Lượm ơi, còn không?):* Câu chuyện về chuyến liên lạc cuối cùng cùng sự hi sinh của Lượm.  + Phần 3 (Còn lại): Hình ảnh Lượm còn sống mãi. |

**Hoạt động 2.2: Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của nhân vật Lượm: Vẻ đẹp hồn nhiên, vui tươi trong sáng. Cảm nhận được ý nghĩa cao cả trong sự hi sinh của nhân vật Lượm, tình cảm yêu mến trân trọng của tác giả dành cho nhân vật Lượm.  
- Nắm được những đặc sắc nghệ thuật trong bài thơ: các chi tiết miêu tả và tác dụng của các chi tiết miêu tả đó trong bài thơ; nét đặc sắc trong nghệ thuật tả nhân vật kết hợp với tự sự và bộc lộ cảm xúc.

- Biết đọc hiểu bài thơ có sự kết hợp giữa các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm.  
**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu câu chuyện về chú bé liên lạc và sự hi sinh anh dũng của chú bé**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Theo dõi khổ thơ 1 của bài thơ và cho biết, tác giả và chú bé Lượm gặp nhau trong hoàn cảnh nào  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân và trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **II. Đọc - hiểu văn bản**  **1. Câu chuyện về chú bé liên lạc và sự hi sinh anh dũng của chú bé**  **a) Hoàn cảnh gặp gỡ**  **Tác giả hồi tưởng lại kỉ niệm trong quá khứ xa cuộc gặp gỡ với chú bé liên lạc tên Lượm:**  - Xưng hô: *chú cháu.* → Tình cảm thân thiết, trìu mến của những người chiến sĩ.  - Nghệ thuật hoán dụ: "Ngày Huế đổ máu".  → Hoàn cảnh cuộc gặp gỡ: Tác giả từ Hà Nội vào Huế công tác.  → Gợi sự kiện lịch sử: bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp (1947). |
| **PHIẾU HỌC TẬP 01: Chân dung chú bé Lượm**  **Nhiệm vụ: Đọc các khổ thơ 2, 3, 4, 5, lập bảng các chi tiết miêu tả Lượm:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Chân dung chú bé Lượm** | | | | | Phương diện | Chi tiết miêu tả | Vẻ đẹp của Lượm qua chi tiết | Nghệ thuật | | Trang phục | ………… | ………… | …………  …………  …………  ………… | | Hình dáng | ………… | ………… | | Cử chỉ, hành động | ………… | ………… | | Lời nói | ………… | ………… |     **PHIẾU HỌC TẬP 2: Chuyến đi liên lạc cuối cùng của chú bé**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | | **Chi tiết miêu tả** | **Ý nghĩa** | | **Hoàn cảnh đưa thư** | | **………..** |  | | **Hình ảnh chú bé Lượm** | **Hành động** | **………..** |  | | **Ý chí** | **………..** |  | | **Sự hi sinh** | **………..** |  | | |
| **\*Tìm hiểu chân dung chú bé Lượm và sự hi sinh của em:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Thảo luận nhóm Mảnh ghép:  **Vòng 1:** **Chuyên gia** (5 phút)   * **Nhóm 1, 2:** Hoàn thành Phiếu học tập số 01 * **Nhóm 3, 4**: Hoàn thành Phiếu học tập 02   **Vòng 2:** **Mảnh ghép:**  GV ghép nhóm mới – nhóm mảnh ghép. (05 phút):   * Chia sẻ kết quả thảo luận các Phiếu học tập 01, 02 ở vòng 1. * Trả lời câu hỏi: Em ấn tượng với chi tiết nào nhất về Lượm? Em học tập được gì qua hình ảnh Lượm?   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Vòng 1:** Nhóm chuyên gia ***( 7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Các nhóm thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành 2 phiếu học tập.  **GV**: Hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ-5p**  - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.    **\*Tìm hiểu sự bất tử của Lượm:**  Thảo luận cặp đôi trong bàn:  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***? Bài thơ kết thúc bằng việc lặp lại những dòng thơ miêu tả hình Lượm vẫn như ngày đầu có ý nghĩa gì?***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, thảo luận cặp đôi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi đại diện một số cặp báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  GV chốt kiến thức. | **b) Chân dung chú bé Lượm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trang phục | * Cái xắc xinh xinh (Từ láy) - Ca lô đội lệch. | Gọn gàng, giống các chiến sĩ vệ quốc. | | Hình dáng | * Từ láy: *loắt choắt, thoăn thoắt, nghênh nghênh.* * Má đỏ bồ quân | Nhỏ nhắn nhưng nhanh nhẹn, dễ thương, đáng yêu | | Cử chỉ, hành động | - Huýt sáo như con chim chích (so sánh)  - Cười híp mí. | Hoạt bát, yêu đời. | | Lời nói | *Cháu đi liên lạc/ Vui lắm chú à/ Ở đồn Mang Cá/ Thích hơn ở nhà.* | Hồn nhiên, chân thật. |   **Tóm lại:** Bằng sự quan sát, hồi tưởng, tưởng tượng kết hợp với biện pháp so sánh, từ ngữ gợi tả, từ láy, nhịp thơ nhanh; nhà thơ đã vẽ lên bức chân dung chú bé Lượm hồn nhiên, vui nhộn, tinh nghịch, hăng hái với công việc cách mạng.  **c)** **Chuyến đi liên lạc cuối cùng và sự hi sinh của Lượm**  \***Chuyến đưa thư liên lạc cuối:**  + "Một hôm nào đó/ Như bao hôm nào" →  Công việc thường nhật.  + "Đạn bay vèo vèo", "Thượng khẩn" → Nhiệm vụ hiểm nguy nhưng quan trọng.  - Hình ảnh Lượm:  + Không gian xuất hiện: "Đường quê vắng vẻ/ Lúa trỗ đòng đòng" → Gợi không gian làng quê vắng vẻ, tươi đẹp làm nổi bật hoàn cảnh chiến đấu.  + Hành động, ý chí: Động từ mạnh "vụt qua" + câu hỏi tu từ "sợ chi hiểm nghèo?" → Hành động nhanh, dứt khoát, thái độ bất chấp hiểm nguy, đặt nhiệm vụ và đất nước lên trên tính mạng.  **\*Sự hi sinh của Lượm:**  - Sự hi sinh của Lượm:  + "bỗng" → Đột ngột, bất ngờ.  + "lòe chớp đỏ", "Thôi rồi, Lượm ơi!", "một dòng máu tươi" → Nói giảm nói tránh chỉ Lượm gặp nạn.  + "Lượm ơi, còn không?" → Nhịp thơ ngắt đôi, câu hỏi tu từ thể hiện sự ngỡ ngàng, xót xa trước sự ra đi của Lượm.  - Hình ảnh ra đi của Lượm:  + "nằm trên lúa" → Gợi đi sự thanh thản, nhẹ nhàng.  + "Tay nắm chặt bông" → Muốn níu lấy sự sống.  + "Hồn bay giữa đồng" → Hóa thân vào quê hương đất nước. → Bất tử hóa chú bé anh hùng   1. **Hình ảnh Lượm sống mãi**   - Điệp lại 2 khổ thơ phần đầu.  → Tạo kết cấu đầu cuối tương ứng.  → Khẳng định hình ảnh Lượm còn sống mãi trong tâm trí nhà thơ, bất tử hoá hình ảnh Lượm trong tiếp nhận của người đọc. Do đó bài thơ đau xót nhưng không bi luỵ..  - Hình ảnh "Nhảy trên đường vàng".  → Con đường cát vàng, nắng vàng, lúa vàng hay lá vàng.  → Con đường cách mạng vàng son. |
| **\*Tìm hiểu tình cảm của tác giả dành cho Lượm**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận nhóm trong thời gian 05 phút các câu hỏi sau:**  *1. Qua miêu tả bức chân dung của Lượm ở 5 khổ thơ đầu, tác giả gián tiếp bày tỏ tình cảm gì với chú bé?*  *2. Theo em, tại sao các dòng thơ 25, 26, 47 lại được tách ra thành những khổ thơ riêng?*  *“Ra thế*  *Lượm ơi”*  Và *“Lượm ơi, còn không?”*  *3. Trong tác phẩm, tác giả g****ọi Lượm bằng nhiều từ ngữ xưng hô khác nhau. Hãy tìm và cho biết mỗi từ ngữ đó thể hiện thái độ và tình cảm gì?***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, thảo luận theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.  **-** Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **2. Tình cảm của tác giả dành cho Lượm**  - Tình cảm yêu mến trước sự hồn nhiên, vui tươi, tinh nghịch, lòng say mê cách mạng ở chú bé.  - Niềm đau đớn, bàng hoãng, xót thương vô hạn trước sự hi sinh của chú bé dũng cảm.  - Tình cảm thiết tha, suy tưởng về sự ra đi, sự bất tử của Lượm trong lòng nhân dân, đất nước.  **\*Bảng phân tích từ ngữ xưng hô và tình cảm tác giả dành cho chú bé Lượm:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Cách gọi** | **Dòng thơ** | **Giá trị biểu cảm** | | *Cháu* | D3, 17, 20, 21, 43 | Quan hệ gần gũi, ruột thịt | | *Chú bé* | D4, 37, 48 | Lượm luôn sống mãi trong tâm trí nhà thơ (cách xưng hô xuất hiện ở đầu và cuối bài thơ) | | *Đồng chí* | D19, 29, 41 | Quan hệ những người cùng lí tưởng chiến đấu; thể hiện sự thân mật, thể hiện Lượm hi sinh khi đang làm nhiệm vụ. | | *Lượm* | D26, 40, 47 | Gọi theo tên chú bé để nhấn mạnh sự hi sinh của Lượm và tâm trạng đau đớn, ngỡ ngàng cua nhà thơ. | |
| **\*Khái quát chung về yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Kĩ thuật trình bày 01 phút***  Nhiệm vụ: Chỉ ra yếu tố tự sự và miêu tả trong văn bản. Nêu tác dụng qua 01 ví dụ cụ thể.  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.** (Có thể dùng giấy A0 để làm phiếu)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** | **3.Yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ**  **\*Phương thức biểu đạt chính:** biểu cảm  \***Yếu tố tự sự**: Bài thơ viết theo hình thức một câu truyện (thơ tự sự), kể theo trật tự thời gian câu chuyện về cuộc đời chú bé liên lạc tên Lượm hiện lên qua hồi tưởng của tác giả (người kể chuyện).  \***Yếu tố miêu tả:**  - Miêu tả hoàn cảnh gặp gỡ của tác giả với chú bé Lượm.  - Miêu tả bức chân dung đáng yêu, dễ mến của chú bé.  - Miêu tả lại chuyến liên lạc cuối cùng cùng sự hi sinh anh dũng của Lượm.  🡺Tác dụng của yếu tố miêu tả và tự sự:  + Tạo nên hình thức câu chuyện kể liền mạch.  + Các yếu tố miêu tả đã khắc hoạ, miêu tả về chú bé Lượm; góp phần tạo dựng bối cảnh cho câu chuyện; thể hiện tình cảm của người kể chuyện |

**Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  ? Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  - Cách gọi tên khác nhau: Bằng nhiều đại từ xưng hô (*chú bé, cháu, Lượm, chú đồng chí nhỏ*) thể hiện sắc thái quan hệ và tình cảm khác nhau giữa người kể chuyện và nhân vật.  - Thể thơ 4 chữ ,sử dụng nhiều từ láy gợi hình, so sánh, hoán dụ, câu cảm thán…  -    Biểu cảm kết hợp yếu tố miêu tả và tự sự.  **2. Nội dung:**  Bằng cách kết hợp miêu tả với kể chuyện và biểu hiện cảm xúc, bài thơ đã khắc họa hình ảnh chú bé liên lạc Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em còn mãi với quê hương, đất nước và trong lòng mọi người. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **\*Nhiệm vụ 1**: Làm việc cá nhân tại lớp:  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**  **BT 1.** Trong các chi tiết miêu tả chú bé Lượm trong 5 khổ thơ đầu, em ấn tượng với chi tiết nào nhất? Vì sao?  **BT 2:.** [Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D): Viết đoạn văn khoảng 5 – 7 câu nêu cảm nhận của em về sự hi sinh của chú bé Lượm ở 6 khổ cuối bài thơ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các cặp trả lời câu hỏi.  **-** Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **Bài tập 1:** HS bày tỏ, chia sẻ cảm nhận của bản thân, có thể nêu ấn tượng về: trang phục, cử chỉ, lời nói, hình dáng,… của Lượm.  **Bài tập 2: Viết đoạn văn:**  \* Nội dung đoạn văn  - Xác định nội dung chính: sự hi sinh của chú bé Lượm ở 6 khổ cuối bài thơ.  - Bày tỏ cảm nhận của bản thân trước sự hi sinh đầy anh dũng, quả cảm của chú bé Lượm. Rút ra được sự bất tử của Lượm trong lòng dân tộc và rút ra bài học cho bản thân.  \* Hình thức đoạn văn: đảm bảo hình thức đoạn văn và dung lượng. |

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

1. **Thảo luận theo bàn:**

+ Chia sẻ về bài học em rút ra qua nhân vật chú bé Lượm.

+ HoặcTừ tấm gương của chú bé Lượm, theo em, khi gặp khó khăn trong học tập, em cần làm gì?

1. **Cá nhân:** Trong cuộc sống và trong tác phẩm văn học có rất nhiều tấm gương thiếu niên dũng cảm như nhân vật Lượm. Em hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 3-4 dòng) giới thiệu về một người mà em biết hoặc em có thể vẽ tranh, làm thơ...

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo kĩ thuật Think – Pair- Share.

GV quan sát, khích lệ và hỗ trợ nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của các nhóm (có thể sử dụng thêm các hình ảnh nếu cần).

**-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

**Hướng dẫn học ở nhà**:

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Tìm đọc các tác phẩm thơ khác của Tố Hữu và các tấm gương tuổi trẻ anh hùng.

- Chuẩn bị: Thực hành tiếng Việt về biện pháp tu từ hoán dụ.

**RÚT KINH NGHIỆM**

................................................................................

**Ngày dạy: 13/1/2022**

|  |
| --- |
| **Tiết 77: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: Biện pháp tu từ hoán dụ** |

* 1. **Mục tiêu**

1. **Năng lực:**

- Nhận diện và phân tích biện pháp tu từ hoán dụ, chỉ ra được tác dụng của biện pháp tu từ này;

- Hiểu được ý nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.

**2.** **Phẩm chất:**

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

-Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân để nhận biết về biện pháp tu từ hoán dụ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần giới thiệu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

? Hãy cho biết câu thơ đầu khổ thơ sau chỉ sự việc nào? Vì sao em biết?  
*“Ngày Huế đổ máu  
Chú Hà Nội về  
Tình cờ chú cháu  
Gặp nhau Hàng Bè.”*

*?* Rút ra kết luận câu thơ sử dụng biện pháp tu từ nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS trao đổi theo cặp trong bàn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện một số cặp báo cáo sản phẩm.

Dự kiến sản phẩm:

* Câu thơ muốn nhắn đến sự kiện lịch sử: bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp (1947).
* Người đọc có thể suy ra ý nghĩa trên dựa trên mỗi quan hệ gần gũi của sự việc chiến tranh và sự việc “đổ máu” ở Huế. (“Đổ máu” là dấu hiệu nhận biết chiến tranh).

🡪Câu thơ sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

**- GV kết nối**: *. Trong bài ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em, tìm hiểu về biện pháp tu từ hoán dụ để các em có thể sử dụng từ được tốt hơn.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

Nắm được các khái niệm về hoán dụ và tác dụng của biện pháp hoán dụ.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Tìm hiểu lí thuyết về biện pháp tu từ hoán dụ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu đọc mục Kiến thức ngữ văn và trả lời câu hỏi:  *+ Thế nào là phép tu từ hoán dụ?*  *+ Lấy ví dụ*  *+ Phân biệt phép ẩn dụ và hoán dụ?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, viết câu trả lời ra giấy. **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**: Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức. | **I. Lý thuyết về phép tu từ hoán dụ**  **1. Khái niệm**  - Hoán dụ là biện pháp tu từ, theo đó, một sự vật, hiện tượng được gọi bằng tên sự vật, hiện tượng khác có mối quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  **Ví dụ: Tr**ong câu thơ "*Áo chàm đưa buổi phân li/ Cầm tay nhau biết nói gì hôm này..."* (Tố Hữu), việc dùng cụm từ áo chàm vốn chỉ trang phục đặc trưng của đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Bắc để chỉ những người mang trang phục đó trong buổi chia tay đã gợi lên tình cảm gần gũi, thân thương giữa cán bộ kháng chiến với người dân Việt Bắc.  **Sơ đồ hoán dụ**    Quan hê gần gũi  **2. So sánh ẩn dụ và hoán dụ**  ***a. Giống nhau***   * Bản chất cùng là sự chuyển đổi tên gọi: gọi sự vật hiện tượng bằng một tên gọi khác. * Cùng dựa trên quy luật liên tưởng. * Tác dụng của ẩn dụ  và hoán dụ : Làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho lời văn, biểu đạt cảm xúc   ***b. Khác nhau*** - Cơ sở liên tưởng khác nhau:   * Ẩn dụ dựa vào ***sự liên tưởng tương đồng***, dù hai sự vật đó không liên quan đến nhau nhưng giữa A và B có điểm gì đó giống nhau, nên người ta dùng A để thay cho tên gọi B.  Do đó, trong trường hợp này sự vật chuyển đổi tên gọi và sự vật được chuyển đổi tên gọi thường khác phạm trù hoàn toàn.   Ví dụ :  *Thuyền về có nhớ bến chăng?*  -Như vậy, thuyền và bến trên thực tế không liên quan đến con người, nhưng dựa vào đặc tính giống nhau ta thấy được hình ảnh ẩn dụ.  *thuyền* - ng­ười con trai (người đang xuôi ngược, đi lại - di động)  *bến* -  ngư­ời con gái (kẻ đang đứng đó, ở lại - cố định)   * Hoán dụ dựa vào ***sự liên tưởng tương cận ( gẫn gũi )*** giữa các đối tượng, tức là hình ảnh A và B có liên quan đến nhau. Mối quan hệ giữa tên mới (A) và tên cũ (B) là mối quan hệ gần kề   Ví dụ :  *Áo chàm đưa buổi phân li*  *Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.*  *Áo chàm là chiếc áo của người dân vùng Việt Bắc thường mặc hàng ngày, vì vậy khiến ta liên tưởng đến đồng bào sinh sống ở Việt Bắc* |

**Hoạt động 3: Thực hành tiếng Việt**

**a**. **Mục tiêu**: **TV- GQVĐ**

- HS ôn tập và trau dồi kiến thức về từ ghép, từ láy, thành ngữ và mở rộng chủ ngữ qua thực hành các bài tập.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập vào phiếu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Thực hành bài tập 1 về từ viết hoa tên riêng và viết hoa tu từ:**  **Hình thức: Làm việc cá nhân**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Theo dõi SGK trang 36, hoàn thành nhanh bài tập 1.  **Bài tập 1: Tìm các từ được viết hoa trong hai bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* của Minh Huệ và *Lượm* của Tổ Hữu. Xếp các từ được viết hoa vào hai nhóm:**  a) Viết hoa tên riêng.  b) Viết hoa tu từ (viết hoa để thế hiện sự kính trọng).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số HS phát biểu.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **II.Thực hành**  **1.Bài tập 1**  a) Việt hoa tên riêng: Hồ Chí Minh, Huế, Hà Nội, Hàng Bè, Mang Cá  b) Viết hoa tu từ (viết hoa để thế hiện sự kính trọng): Bác, người Cha, Lượm |
| **\*Thực hành bài tập 2, 3 về nhận biết từ láy và tác dụng của từ láy:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***Hoạt động nhóm:***   * **Nhóm 1, 2: Bài tập 2** * **Nhóm 3,4: Bài tập 3**   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  **Bài tập 2:** Tìm các tử láy trong bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ*. Phân tích tác dụng miêu tả hoặc biểu cảm của một từ láy trong số đó.  **Bài tập 3**: Các từ láy trong khổ thơ đầu bài thơ “Lượm” giúp em hình dung chú bé Lượm như thế nào? | **2. Bài tập 2:**  **- Từ láy trong bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ*:** *trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác, nhẹ nhàng, mơ màng, lồng lộng, thổn thức, thầm thì, ngủ ngon, bồn chồn, bề bộn, hốt hoảng, đinh nình, phăng phắc, vội vàng, nằng nặc, lầm thâm, mênh mông.*  - Từ láy được sử dụng như một yếu tố nghệ thuật nổi bật, đem đến cho bài thơ một vẻ đặc sắc riêng:  + Từ láy có tác dụng miêu tả tạo hình: *trầm ngâm, xơ xác, đinh ninh, lồng lộng*…  + Từ láy làm tăng giá trị biểu cảm: *mơ màng, thổn thức, thầm thì, bồn chồn, hốt hoảng, nằng nặc…*  **3. Bài tập 3***:*  - Các từ láy*: loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh*  - Tác dụng: Gợi ra dáng vẻ tinh nghịch, nhanh nhẹn, dễ thương của chú bé Lượm. |
| **\*Thực hành bài tập 4,5 về biện pháp tu từ hoán dụ:**  **Hình thức: Thảo luận theo cặp trong bàn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Thảo luận theo cặp trong 03 phút, hoàn thành các bài tập 4,5 SGK trang 36 -37.  **Bài tập 4:**  Trong những câu thơ dưới đây, các từ ngữ in đậm chỉ ai, chỉ cái gì, việc gì? Giữa sự vật, sự việc mà các từ ngữ ấy biểu thị với sự vật, sự việc mà các từ ngữ ấy hàm ý có mỗi liên hệ như thế nào? Cách diễn đạt này có tác dụng gì?  **Bài tập 5**: Ghép thành ngữ ở cột bên trái với nghĩa tương ứng ở cột bên phải. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ ở các thành ngữ này.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện yêu cầu từng bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện một số cặp đôi trình bày.  Các HS khác HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, chốt kiến thức.** | **4. Bài tập 4***:*  a) ***Bàn tay mẹ*** chỉ sự lao động vất vả nhọc nhằn của người mẹ. → Mối quan hệ tương đồng – ẩn dụ.  Tác dụng: Làm nổi bật những gian truân, vất vả mà người mẹ đã trải qua và đồng thời đó cũng là sự dịu dàng, ấm áp của tình mẫu tử thiêng liêng, vĩ đại của người mẹ dành cho người con bé bỏng của mình.  b) ***Đổ máu***là dấu hiệu của mất mát – ám chỉ chiến tranh. → Mối quan hệ tương cận: lấy dấu hiệu của sự vật để chỉ sự vật – hoán dụ.  Tác dụng: Làm giảm bớt sự đau thương, mất mát của đất nước trong bối cảnh chiến tranh.  c)  - ***Mười năm***chỉ thời gian trước mắt  - ***Trăm năm***chỉ thời gian lâu dài  → Mối quan hệ tương cận: lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng – hoán dụ.  Tác dụng: Nhấn muốn có lợi ý lâu dài thì phải chú trọng vào việc giáo dục con người.  **5. Bài tập 5:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành ngữ** | **Ghép** | **Nghĩa** | | 1. Buôn thúng bán mẹt | 1 - c | a. giúp nhau lúc khó khăn, thiếu thốn | | 2. Chân lấm tay bùn | 2 - e | b. Làm lụng vất vat dãi dầu sương nắng | | 3. Gạo chợ nước sông | 3 – d | c. Buôn bán vặt ở đầu đường, góc chợ | | 4. Một nắng hai sương | 4 - b | d. cuộc sống bấp bênh, phụ thuộc | | 5. Nhường cơm sẻ áo | 5 - a | e. Sự lam lũ, cực nhọc của việc đồng áng | |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn trong đó sử dụng ít nhất một thành ngữ trong bài tập 5.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS theo yêu cầu SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| * **Vận dụng vào viết ngắn ở bài tập 6:**   **Hình thức: Làm việc cá nhân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Theo dõi SGK trang 37, hoàn thành nhanh bài tập 6:  **Yêu cầu: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng)** trong đó sử dụng ít nhất một thành ngữ trong bài tập 5.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh:suy nghĩ , viết đoạn văn  - Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.  GV có thể gợi ý HS cụ thể:  + *Em lựa chọn thành ngữ nào để viết?*  *+ Đoạn văn viết về nội dung gì? Liên quan đến thành ngữ như thế nào?*  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1 số HS đọc đoạn văn.  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.  **Lưu ý**: Nếu BT 6 không còn thời gian thì GV giao cho HS về nhà hoàn chỉnh sau. | **Bài tập 6:**  Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:  - Dung lượng đoạn văn từ 5-7 dòng; đảm bảo hình thức đoạn văn.  - Nội dung của đoạn văn: tuỳ chọn.  - Đoạn văn có sử dụng ít nhất 01 thành ngữ trong bài tập 5; gạch chân thành ngữ đó. |

**\*Đoạn văn tham khảo:**

1. Trận lũ lụt năm 2020 tại miền Trung được đánh giá là một trong những thiên tai khủng khiếp nhất từ trước đến giờ. Hàng ngàn ngôi nhà bị phá hủy khủng khiếp. Người dân phải sống trong cảnh ngập lụt, không có điện, không có nước sinh hoat, không có đồ ăn,… Chứng kiến cảnh tượng khốn khổ đó, các mạnh thường quân trên cả nước đã ***nhường cơm sẻ áo***cùng nhau quyên góp ủng hộ người dân miền Trung. Sự chia sẻ trong khó khăn hoạn nạn thể hiện đạo lí “Thương người như thể thương thân” của dân tộc ta, giúp người dân miền Trung nhanh chóng quay trở về cuộc sống bình thường.

2. Trong nhà, người tôi yêu nhất là bà nội tôi. Cả cuộc đời bà tần tảo, ***một nắng hai sương*** để nuôi các cô chú và bố tôi trưởng thành. Ngày ông đi bộ đội, bà trở thành trụ cột chính trong gia đình, phải tất tả chạy ngược chạy xuôi ***buôn thúng bán mẹt***  để lo gánh nặng mưu sinh cả gia đình. Không chỉ yêu con quý cháu, bà còn dành tình yêu thương cho bà con làng xóm. Những năm đói khổ nhất, bà không ngần ngại ***nhường cơm sẻ áo***, giúp đỡ những người hoàn cảnh khó khăn hơn mình.

**Hướng dẫn về nhà**

* HS hoàn thiện các bài tập phần Thực hành Tiếng Việt.
* Soạn bài: Thực hành đọc hiều “Gấu con chân vòng kiềng” (U-xa-chốp)

………………………………………………

|  |
| --- |
| **Tiết: 78 THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**  **VĂN BẢN: GẤU CON CHÂN VÒNG KIỀNG (A. A U-XA-CHỐP)** |

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được những đặc điểm hình thức (vần, nhịp, biện pháp tu từ , yếu tố tự sự và miêu tả… ), nội dung ( đề tài, chủ đề, ý ngĩa….) của thơ có sử dụng yếu tố biểu cảm và miêu tả.

- Xác định được câu chuyện trong bài thơ

- Nhận biết những yếu tố biểu cảm , miêu tả trong văn bản.

- Xác định một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ.

- Rút ra ý nghĩa bài thơ

**2. Phẩm chất:**

- HS biết yêu quý bản thân và tự tin vào những giá trị của bản thân.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cách hiểu của mình

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1**:

- GV phát vấn, gợi mở: Đã bao giờ em đánh giá người khác chỉ qua hình thức bên ngoài? Cách đánh giá như vậy có chính xác không?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Diễn giả Nick Vujicic** | **Diễn giả Nguyễn Sơn Lâm** | **Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký** |

**Cách 2:**

- GV phát vấn, gợi mở: *Nếu em phải nghe những đánh giá chê bai về ngoại hình của bản thân từ những người xung quanh, em sẽ có thái độ như thế nào?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ suy nghĩ

Dự kiến sản phẩm:

* Chúng ta không chỉ dựa vào ngoại hình để đánh giá giá trị của người khác. Đã có rất nhiều người khuyết tật, có đặc điểm dị thường về ngoại hình nhưng họ đã biết vươn lên số phận, cống hiến cho cộng đồng, trờ thành những tấm gương truyền cảm hứng sống tích cực cho hàng triệu người (có thể kể đến như: diễn giả **Nick Vujicic** – người mắc hội chứng không tay chân bẩm sinh đã trở thành diễn giả nổi tiếng khắp thế giới; diễn giả **Nguyễn Sơn Lâm** – là người đầu tiên chinh phục thành công đỉnh Phan Xi Păng bằng nạng gỗ; Nguyễn Ngọc Kí dù bị liệt hai tay từ nhỏ đã tự tập viết bằng hai chân, theo học đại học và trở thành thầy giáo ưu tú.
* Đứng trước những lời chê bai về ngoại hình của người khác, chúng ta hãy cứ hãy tự tin vào giá trị của bản thân mình, không vì những lời chê bai đó mà tự ti, rơi vào cảm giác tuyệt vọng. Hãy chinh phục người khác bằng chính vẻ đẹp tâm hồn, chính năng lực của bản thân.Tự tin chính là thứ trang sức đẹp đẽ nhất của mỗi người.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào cách ứng xử của bản thân và những người xung quanh để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:**

Trong cuộc sống, chúng ta không ít lần chứng kiến vấn nạn đánh giá người khác một cách tiêu cực thông qua ngoại hình. Nhiều người lấy ngoại hình người khác ra làm trò cười, chế bai; mức độ cao hơn còn phiến diện cho rằng hễ ai xấu xí, có khiếm khuyết về hình thể...thì mặc định cho người đó là kẻ xấu xa, quái gở, đáng ghét, vô dụng... Tất cả những cách đánh giá đó đều ít nhiều đem lại sự tổn thương, những vết thương tinh thần cho người bị đánh giá.

Bằng lời thơ giản dị, gần gũi, nhà thơ A.A U-xa-chốp (Nga) đã gửi gắm bài học ý nghĩa cho các bạn thiếu nhi về cách đánh giá người khác qua bài thơ “Gấu con chân vòng kiềng”.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu chung về tác giả, văn bản**

**a. Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

**b. Nội dung hoạt động:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả A.A U-xa-chốp và bài thơ “ Gấu con chân vòng kiềng” (thể thơ, phương thức biểu đạt, cách đọc, bố cục văn bản,…)

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả, bài thơ.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu: Qua sự tìm hiểu và chuẩn bị ở nhà, em hãy nêu nhanh những hiểu biết của em về tác giả U-xa-chốp.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  HS dựa vào phần chuẩn bị ở nhà để tổng hợp nhanh kiến thức.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.**  Description: https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/4203647.jpg  U-xa-chốp (1958)  **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **(1) GV hướng dẫn cách đọc**: Giọng đọc to, rõ ràng; chú ý phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  - GV gọi một số HS chia sẻ những kết quả đọc ban đầu theo các chỉ dẫn bên phải văn bản SGK.  **(2) Giải thích từ khó.**  **(3)** Kể **tóm tắt** lại câu chuyện trong bài thơ theo diễn biến tâm trạng của nhân vật gấu con trong khoảng 5 - 7 dòng.  **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Yêu cầu xác định:**  - Thể loại, PTBĐ của VB?  - Ngôi kể, nhân vật chính?  - Bố cục của văn bản ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **\* Bước 4: Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | * 1. **Tìm hiểu chung**      1. **Tác giả**   - **Quê quán**: Mát-xcơ-va, Nga.  - Là nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch cho thiếu nhi.  Ông có tác phẩm xuất bản từ năm 1985.  **2. Bài thơ “Gấu con chân vòng kiềng”**  **a. Đọc và giải thích từ khó.**  **b. *Thể thơ :*** *5 chữ*  **c.  *PTBĐ*:** Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm  **d. Ngôi kể**: ngôi thứ 3  **Nhân vật chính**: gấu con có chân vòng kiềng  **e. Bố cục**: 3 phần.  + Phần 1 (5 khổ đầu): Gấu con bị loài vật khác trêu chọc về chân vòng kiềng.  + Phần 2 (hai khổ tiếp): Tâm trạng buồn bã của Gấu con khi bị trêu chọc về chân vòng kiềng  + Phần 3 (Còn lại): Gấu con sau nghe mẹ giải thích đã tự tin vào chân vòng kiềng của mình. |

**Hoạt động 2.2: Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NN, TM, NA**

- GV hướng dẫn Hs tìm hiểu cụ thể nội dung, nghệ thuật của văn bản.

- Hs nắm được nội dung và nghệ thuật của từng phần trong văn bản.

- Giúp HS hiểu được ý nghĩa của bài thơ, rút ra bài học cho bản thân.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01:**

**Tìm hiểu cách đối xử của các loài vật khác với gấu con chân vòng kiềng:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tình huống gặp gỡ** | | …………………………………………………………  ………………………………………………………… |
| **Thái độ của các loài vật khác trước ngoại hình của gấu con** | **Sáo** | …………………………………………………………  ………………………………………………………… |
| **Đàn thỏ 5 con** | …………………………………………………………  ………………………………………………………… |

**PHIẾU HỌC TẬP 02:**

**Tìm hiểu diễn biến tâm trạng của gấu con chân vòng kiềng:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời điểm** | **Diễn biến tâm trạng gấu con** |
| **1. Khi vừa đi dạo** | ………………………………………………………… |
| **2. Khi gặp tai nạn** | ………………………………………………………… |
| **3. Khi bị trêu chọc về ngoại hình** | ………………………………………………………… |
| **4. Sau khi nghe mẹ gấu khuyên nhủ** | ………………………………………………………… |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Nhiệm vụ 1.1:* Tìm hiểu cách đối xử của các loài vật khác với gấu con chân vòng kiềng**  Hoạt động theo hình thức **thảo luận theo bàn:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  1. HS thảo luận theo bàn, hoàn thành Phiếu học tập 01.  + Chỉ ra hoàn cảnh xuất hiện của gấu con và tình huống gặp gỡ các loài vật khác.  + Thái độ của từng loài vật với gấu con chân vòng kiềng ra sao?  2. Nhận xét chung về cách đối xử của các loài vật đối với gấu con chân vòng kiềng?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**   * HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn, ghi kết quả vào phiếu học tập A4. * GV quan sát, hỗ trợ, động viên.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV gọi đại diện một số bàn trình bày sản phẩm.  - Các HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời.  **Bước 4: GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.**  Description: https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/361-3619243_bear-cub-clipart-animated-bears-animated.jpg | * 1. **Đọc- hiểu văn bản**   **1. Cách đối xử của các loài vật khác với gấu con chân vòng kiềng**  **- Tình huống gặp gỡ:**  + Gấu con đi dạo trong rừng nhỏ, nhặt những quả thông.  + Đột nhiên bị một quả thông rụng vào đầu, vấp chân ngã.  Description: C:\Users\FPT SHOP\Desktop\tải xuống.jpg  - **Thái độ của các loài vật:**  + Con sáo: Hét thật to trêu chọc. "Ê gấu, chân vòng kiềng/ Giẫm phải đuôi à nhóc!".  + Cả đàn 5 con thỏ: Núp trong bụi hùa theo, hét thật to "Đến xấu!".  + Tất cả: đều chê bai "Gấu con chân vòng kiềng/ Đi dạo trong rừng nhỏ..."  → Số lượng động vật chê bai tăng dần: một con sáo → 5 con thỏ.  =>Điều đó cho thấy nếu như một người có suy nghĩ ác ý thì sau đó sẽ lan ra rất nhiều người. Sự ác ý xuất phát từ những điều nhỏ nhất.   * Nghệ thuật:   + Điệp ngữ: "*Gấu con chân vòng kiềng*" nhấn mạnh đặc điểm của gấu con là có đôi chân vòng kiềng.  + Dấu ba chấm cuối khổ thơ 5 tạo độ mở, dư âm của tiếng trêu đùa còn theo mãi cho đến khi gấu về nhà.  ➩ **Nhận xét chung:**   * Hành vi hùa theo chê bai ngoại hình gấu con của các loài vật khác là hành động xấu xí, không nên làm. * Việc đem ngoại hình người khác ra châm chọc cốt để thoả mãn mình sẽ gây ảnh hưởng lớn đến tinh thần của người khác. * Nếu đã là bạn bè, cùng chung sống với nhau thì nên thấu hiểu, cảm thông cho những khiếm khuyết của nhau và tôn trọng sự khác biệt của mỗi người. |
|  | |
| ***Nhiệm vụ 1.2:* Tìm hiểu diễn biến tâm trạng của gấu con chân vòng kiềng trong bài thơ**  **Thảo luận 4 nhóm:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **TỔ CHỨC HĐ NHÓM: Chia lớp làm 04 nhóm:**  **1. Hoàn thành phiếu học tập số 02.**  **2. Sau đó, thảo luận trả lời các câu hỏi:**  **-** Gấu mẹ nói với gấu con về chân của mình, chân của gấu bố và khẳng định:" Vòng kiềng giỏi nhất vùng/ Chính là ông nội đấy” nhằm mục đích gì?  - Tại sao ở cuối bài thơ, **gấu con lại kiêu hãnh nhắc đến chân vòng kiềng của mình và tự tin vào rừng đi dạo?**  **Bước 2: Các nhóm tiến hành thảo luận** trong thời gian 7 phút.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV:**  - Yêu cầu đại diện các nhóm đứng lên báo cáo sản phẩm thảo luận.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm đứng lên trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề:**  - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm.  - Chốt lại kiến thức.  Description: Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề - Hoc24 | **2. Diễn biến tâm trạng của gấu con chân vòng kiềng**  **- Khi vừa đi dạo**: rất vui vẻ, yêu đời "Hát líu lo, líu lo." → Từ láy, điệp từ thể hiện sự hồn nhiên, yêu đời của gấu con.  - **Khi gặp tai nạn**: "luống cuống, vướng chân", "ngã nghe cái bộp" → Từ láy, câu cảm thán thể hiện sự luống cuống, bối rối của chú gấu.  - **Khi bị trêu chọc về ngoại hình:**  + Chạy về mách mẹ "Vòng kiềng thật xấu hổ/ Con thà chết còn hơn" → Chạy về với tình thương yêu, với gia đình.  + Nấp sau cánh tủ, tủi thân khóc to "Cả khu rừng này chê/ Chân vòng kiềng xấu, xấu!"  → Sự tủi thân, uất ức, xấu hổ của gấu con về ngoại hình của mình.  - **Sau khi nghe mẹ gấu khuyên nhủ:**  + Mẹ gấu khuyên nhủ:   * Khen chân đẹp "Chân của con rất đẹp,/ Mẹ luôn thấy tự hào!" * Không chỉ có mình con chân vòng kiềng, đây là nét di truyền "Chân mẹ vòng kiềng nhé/ Cả chân bố cũng cong" và cả ông nội. * Nhấn mạnh việc chân vòng kiềng không ảnh hưởng đến tài năng vì: Hoán dụ "Vòng kiềng giỏi nhất vùng/ Chính là ông nội đấy!"   + Mục đích lời khuyên nhủ của gấu mẹ:   * Để gấu con nhận ra chân vòng kiềng không phải là điểm yếu mà là điều đáng tự hào của gấu con. * Để gấu con tự tin vào giá trị của bản thân và nhận ra ngoại hình không ảnh hưởng đến tài năng.   + Tâm trạng gấu con:   * Bình tâm trở lại ngay. * Ăn bánh mật. * Kiêu hãnh bước ra hét to "Chân vòng kiềng là ta/ Ta vào rừng đi dạo!"   → Thái độ: tự hào, không quan tâm lời người khác phê bình về ngoại hình. Nhận thấy rằng vòng kiềng không có gì là xấu.  **🡺Nhận xét:**  Bằng tình yêu thương con, gấu mẹ đã đem đến cho con niềm tin về ngoại hình của mình, giúp con nhận ra giá trị của bản thân và trân trọng nét khác biệt của chính mình. |
| ***\*Thao tác 3: Tìm hiểu ý nghĩa của bài thơ***  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Kĩ thuật trình bày 01 phút  Thảo luận theo cặp đôi trong bàn:  **Yêu cầu**: Rút ra bài học/thông điệp ý nghĩa nhất với em qua bài thơ..  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, thảo luận theo câu hỏi**.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi một số HS trả lời câu hỏi theo kĩ thuật trình bày 01 phút.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **3.Thông điệp, bài học rút ra qua bài thơ**  - Cần biết tôn trọng nét khác biệt về ngoại hình của người khác, không chê bai, miệt thị, xa lánh, coi thường.  - Hãy luôn yêu quý bản thân và tự tin vào những giá trị của chính mình. |

**Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS Tổng kết**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ5, N1, GT-HT, GQVĐ, NA**

-HS tự rút ra được đặc sắc về nghệ thuật, nội dung ý nghĩa của VB *“Gấu con chân vòng kiềng”*

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của Gv và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Làm việc cá nhân.**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Trình bày đặc sắc giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  Tổng hợp kiến thức, trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  **Bước 4: GV đánh giá, chốt lại vấn đề** | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Thể thơ năm chữ  - Phối hợp các biện pháp nghệ thuật: điệp ngữ, hoán dụ,...  - Lời thơ giản dị, gần gũi, ngôn ngữ trong sáng.  **2. Nội dung**  Bài thơ khẳng định ngoại hình không quan trọng và đem đến bài học không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài. Mỗi người hãy tự tin về những giá trị của bản thân. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Làm việc cá nhân, chia sẻ suy nghĩ.  **Yêu cầu**: Hoá thân vào gấu con, kể lại câu chuyện trong bài thơ theo diễn biến tâm trạng của gấu con theo ngôi thứ nhất trong khoảng 10 dòng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Nhận xét.**  **Bước 4: Chuẩn kiến thức.** | **Đoạn văn gợi ý:**  Vào một hôm trời đẹp, tôi đi dạo trong rừng nhỏ để nhặt những quả thông già, vừa đi vừa hát líu lo. Bỗng đột nhiên một quả thông từ đâu rơi trúng đầu tôi khiến tôi loạng choạng, vấp phải chân và ngã cái bộp. Không ngờ bộ dạng luống cuống lúc ngã đó của tôi đã bị sáo trông thấy. Trông thấy tôi vậy, sáo trên cành liền hét to trêu chọc "Ê gấu, chân vòng kiềng/ Giẫm phải đuôi à nhóc". Rồi lại đến cả năm con thỏ trong bụi cũng hùa theo rồi hét thật to "đến xấu". Rồi tất cả mọi loài đều chê bai dáng vẻ chân vòng kiềng của tôi. Lúc đó, tôi vô cùng tủi thân, chỉ biết chạy một mạch về nhà nức nở với mẹ: “Vòng kiềng thật xấu hổ/Con thà chết còn hơn". Ngạc nhiên thay, nghe tôi nói sự tình, mẹ nhẹ nhàng khen chân tôi rất đẹp, mẹ còn luôn tự hào. Cả mẹ, bố tôi chân đều cong và ông nội - con gấu giỏi nhất vùng - cũng vậy. Tôi nghe mẹ nói vậy mà bỗng bừng tỉnh nhận ra tôi thật ngốc nghếch khi lại buồn vì những lời chê bai kia. Tôi bình tâm trở lại, ăn bánh mật và bước ra kiêu hãnh, vui vẻ hét to "Chân vòng kiềng là ta/ Ta vào rừng đi dạo!". |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

GV đặt vấn đề: **Body shaming**- *miệt thị cơ thể* là hành vi dùng ngôn ngữ để chê bai, phán xét, bình luận ác ý về vẻ ngoài của người khác khiến họ cảm thấy bị xúc phạm và bị tổn thương. Từ bài học rút ra qua bài thơ, em hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu kêu gọi bạn bè từ bỏ thói xấu này.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi một số HS trình bày quan điểm.

- HS báo báo kết quả, HS khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận.**

**Hướng dẫn về nhà**

* Vẽ sơ đồ tư suy về bài học.
* Chuẩn bị nội dung phần viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.